

	BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HÀ NỘI- QUẢNG NINH QUY TRÌNH CẤP LẠI GIẤY CHỨNG SINH (áp dụng từ 01/10/2025)
Căn cứ pháp lý:	- Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch; - Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 28/6/2025 của Bộ Y tế Quy định cấp và sử dụng giấy chứng sinh; - Quyết định số 1898/QĐ-BYT ngày 09/6/2025 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy định chuẩn và định dạng dữ liệu điện tử Giấy chứng sinh; - Quyết định số 4691/QĐ-BYT ngày 04/11/2015 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế trong lĩnh vực dân số và kế hoạch hóa gia đình.
Nơi tiếp nhận hồ sơ:	Phòng Kế hoạch tổng hợp (A706) Điện thoại liên hệ: 0819.832.324
Thời gian tiếp nhận:	Giờ làm việc các ngày từ thứ 2 đến thứ 6
Thời hạn giải quyết:	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và lệ phí Trường hợp không xác minh được thông tin của người mẹ hoặc thông tin không chính xác thì không cấp lại giấy chứng sinh. Các trường hợp đặc biệt do trực lãnh đạo hoặc Ban Giám đốc Bệnh viện quyết định.
Trường hợp áp dụng:	- Giấy chứng sinh đã được cấp có nhầm lẫn thông tin, thiếu thông tin; - Giấy chứng sinh bị mất, rách, nát.
Trình tự thực hiện:	<u>Bước 1:</u> Người mẹ sinh ra trẻ trực tiếp nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng sinh (theo quy định về thành phần hồ sơ tại Quy trình): xuất trình giấy tờ tùy thân hợp lệ có số định danh cá nhân hoặc hộ chiếu (của người mẹ sinh ra trẻ) để đối chiếu. Trường hợp người đề nghị không phải là người mẹ đã sinh ra trẻ thì phải xuất trình thêm CCCD của người nộp, giấy ủy quyền hợp pháp. Nộp lệ phí theo quy định; Nhận giấy hẹn. <u>Bước 2:</u> Bộ phận Cấp giấy tờ Phòng KHTH nhận hồ sơ và thực hiện: - Chuyển hồ sơ đề nghị cho Bộ phận Lưu trữ HSBA rút bệnh án trong vòng 1/2 ngày kể từ khi tiếp nhận giấy tờ của người bệnh (đối với HSBA giấy); - Chuyển hồ sơ đề nghị cho Bộ phận CNTT mở HSBA trong vòng 1/2 ngày (đối với HSBA điện tử). - Bộ phận Cấp giấy tờ tiếp nhận HSBA. <u>Bước 3:</u> Bộ phận Cấp giấy tờ Phòng KHTH thực hiện cấp lại giấy chứng sinh (01 ngày), trình Trưởng phòng kiểm tra nội dung cấp (01 ngày) và lãnh đạo Bệnh viện ký số trên EMR, đóng dấu (1/2 ngày). <u>Bước 4:</u> Trả kết quả theo giấy hẹn.

Thành phần hồ sơ:	1. Tờ khai đề nghị cấp lại giấy chứng sinh: Theo mẫu quy định tại Phụ lục 03 Thông tư 22/2025/TT-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ Y tế. 2. Giấy chứng sinh đã cấp (trừ trường hợp đề nghị cấp lại do mất) 3. Giấy tờ chứng minh liên quan đến nội dung nhầm lẫn hoặc còn thiếu đối với trường hợp cấp lại do nhầm lẫn, thiếu thông tin: - Trường hợp nhầm lẫn về nơi đăng ký thường trú/tạm trú: Xác nhận của cấp thẩm quyền về nơi đăng ký thường trú/tạm trú. - Giấy tờ tùy thân hợp lệ có số định danh cá nhân hoặc hộ chiếu của người mẹ sinh ra trẻ (bản photo và bản chính để đối chiếu). - Giấy tờ chứng minh đã sinh con tại Bệnh viện như: Giấy ra viện. - CCCD và giấy ủy quyền của người đề nghị trong trường hợp người đề nghị không phải người mẹ sinh ra trẻ. 4. Biên lai thu phí.
Ghi chú:	Trường hợp bố mẹ hoặc người thân của trẻ khai sai thông tin tại hồ sơ bệnh án, thì cá nhân đó phải có trách nhiệm xác nhận lại thông tin tại Cơ quan có thẩm quyền. Phải xác nhận được thông tin cá nhân tại hồ sơ bệnh án và Thông tin cá nhân của người mẹ sinh ra trẻ (Thẻ CCCD, Chứng minh thư nhân dân, hộ khẩu) là cùng một đối tượng để Bệnh viện có căn cứ pháp lý cấp lại giấy chứng sinh.
Đối tượng được cấp:	Người mẹ sinh ra trẻ hoặc người được ủy quyền hợp pháp
Kết quả thực hiện:	- Giấy chứng sinh được cấp lại. Lưu ý: Mẫu Giấy chứng sinh cấp lại đính kèm quy trình này áp dụng cho cả trường hợp cấp lại Giấy chứng sinh cho trẻ sinh trước ngày 01/10/2025 (theo quy định của khoản 2 điều 6 Thông tư 22/2025/TT-BYT). - Mã số giấy chứng sinh cấp lại phải sử dụng mã số của giấy chứng sinh cũ đã cấp. Giấy chứng sinh cấp lại được lưu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cùng hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng sinh.
Lệ phí:	200.000 đồng

Mã số: QT_12.TT_Cap Giay chung sinh sau 01.10_250723

MẪU TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG SINH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày 18 tháng 6 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

Đề nghị cấp lại Giấy chứng sinh

Kính gửi:⁽¹⁾

Họ, chữ đệm, tên khai sinh của người đề nghị:

Số ĐDCN/Hộ chiếu:

Nơi cư trú:.....

Quan hệ với trẻ được đề nghị cấp Giấy chứng sinh:

Số điện thoại liên hệ:

Đề nghị cấp lại Giấy chứng sinh cho trẻ dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên trẻ:

Tên dự kiến lúc sinh là (Nếu có):

Họ, chữ đệm, tên khai sinh của mẹ:.....

Ngày, tháng, năm sinh: Dân tộc:

Số ĐDCN/Hộ chiếu:

Nơi cư trú:.....

Đã được cơ quan cấp Giấy chứng sinh: ngày tháng năm

Đề nghị cơ quan cấp lại Giấy chứng sinh cho trẻ vì:

1- Mất/thất lạc ☐

2- Rách nát ☐

3- Nhầm lẫn thông tin ☐ (Ghi cụ thể):

4- Khác ☐ (Ghi cụ thể :

Tôi xin cam đoan các thông tin kê khai như trên là hoàn toàn đúng.

.....⁽²⁾, ngày.....tháng..... năm

Người đề nghị

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Chú thích :

(1) Ghi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đã cấp Giấy chứng sinh cho trẻ;

(2) Ghi địa danh hành chính xã/phường nơi người đề nghị cấp lại Giấy chứng sinh cư trú

Mã số: QT_12.TT_Cap Giay chung sinh sau 01.10_250723

MẪU GIẤY HẸN TRẢ KẾT QUẢ

(Tham khảo mẫu giấy hẹn tại Phụ lục 04 Thông tư 25/2025/TT-BYT
ngày 30/6/2025 của Bộ Y tế)

CÔNG TY TNHH Y TẾ VIỆT THUẬN
BỆNH VIỆN ĐKQT HÀ NỘI – QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....Ngày..... tháng.....năm 20.....

GIẤY HẸN TRẢ KẾT QUẢ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG SINH

Họ tên:..... Năm sinh:

Mã số người bệnh:.....

Hẹn trả kết quả:.....giờ.....ngày...../...../20..... tại.....

.....

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người nhận

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mã số: QT_12.TT_Cap Giay chung sinh sau 01.10_250723

MẪU GIẤY CHỨNG SINH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2025/TT-BYT ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Mẫu số 01

TÊN CƠ SỞ KBCB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cấp lần đầu: []

Mã số GCS:

Cấp lại: []

GIẤY CHỨNG SINH

Họ, chữ đệm, tên khai sinh của mẹ:

Ngày, tháng, năm sinh: Dân tộc:

Số ĐDCN/Hộ chiếu:

Nơi cư trú:

.....

.....

Mã số BHXH/Thẻ BHYT số:

Đã sinh con vào lúc:.....giờ..... phút, ngày.....tháng.....năm.....

Tại:

Số con trong lần sinh này:

Giới tính của con: Cân nặnggam.

Dự định đặt tên con là:

Ghi chú:

.....

.....

....., ngày tháng năm

Thân nhân của trẻ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người đỡ đẻ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện cơ sở KBCB

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Chú thích :

- Tên con dự định đặt có thể thay đổi khi khai sinh.

- Ghi chú với trường hợp sinh con phải phẫu thuật hoặc sinh con dưới 32 tuần hoặc các nội dung khác cần lưu ý.

Hướng dẫn ghi Giấy chứng sinh mẫu số 01

TT	Trường thông tin	Hướng dẫn cách ghi
1	Cơ sở KB, CB	Ghi rõ tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi cấp Giấy chứng sinh.
2	Cấp lần đầu	Đánh dấu X vào ô, nếu cấp bản giấy Giấy chứng sinh lần đầu.
3	Cấp lại	Đánh dấu X vào ô, nếu cấp lại bản giấy Giấy chứng sinh.
4	Mã số Giấy chứng sinh	Mỗi Giấy chứng sinh có 01 (một) mã số duy nhất. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sử dụng mã số này dùng để quản lý việc cấp giấy chứng sinh và liên thông dữ liệu điện tử lên Phần mềm dịch vụ công liên thông. Trường hợp sinh đôi trở lên thì mỗi trẻ sống có 01 (một) mã số giấy chứng sinh riêng biệt. Mã số giấy chứng sinh trên phần mềm và mã trên bản giấy phải trùng nhau. Mã số Giấy chứng sinh được sinh theo nguyên tắc như sau: Mã số giấy chứng sinh được quản lý tại cơ sở khám chữa bệnh. Mã số gồm 18 ký tự theo định dạng XXXXX.GCS.ZZZZZ.YY Trong đó: - XXXXX: có độ dài 05 (năm) ký tự là số thứ tự tăng dần của số giấy chứng sinh đã cấp trong năm tại cơ sở khám chữa bệnh. - GCS: Là ký tự cố định xác định với Giấy chứng sinh. - ZZZZZ: Mã số cơ sở khám chữa bệnh thực hiện theo Quyết định 384/QĐ-BYT ngày 01/02/2019 của Bộ Y tế quy định về nguyên tắc cấp mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Theo đó, mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh gồm 05 (năm) ký tự thể hiện bằng số: 02 (hai) ký tự đầu là mã tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo Tổng cục Thống kê (<i>Riêng các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng sử dụng mã ký tự là 97, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Công an là 98</i>); 03 (ba) ký tự tiếp theo là thứ tự của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong tỉnh, thành phố tương ứng bắt đầu từ số 001 và kết thúc bằng ZZZ. - YY: Độ dài 02 (hai) ký tự tương ứng với 02 (hai) ký tự cuối của năm cấp Giấy chứng sinh. <i>Ví dụ: Trẻ sinh ra ngày 01/9/2024 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh có thứ tự số Giấy chứng sinh liên thông là 115, thì Mã số Giấy chứng sinh được ghi là:</i> 00115.GCS.22001.24 Lưu ý: Nếu cấp lại Giấy chứng sinh thì phải sử dụng lại mã số của Giấy chứng sinh cũ đã cấp.

5	Họ, chữ đệm, tên khai sinh của mẹ	Ghi họ, chữ đệm và tên mẹ bằng chữ in hoa, có dấu theo bản chính Thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu hoặc Giấy khai sinh
6	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi ngày, tháng, năm sinh của mẹ theo năm dương lịch. Nếu không nhớ ngày, tháng thì ghi năm sinh có 04 chữ số.
7	Dân tộc	Ghi rõ tên dân tộc của người mẹ. Trường hợp không rõ dân tộc, thì ghi “Không rõ”. Trường hợp là người nước ngoài, thì ghi “Người nước ngoài” và ghi rõ quốc tịch của người mẹ được ghi trên Hộ chiếu.
8	Số Định danh cá nhân (ĐDCN)/Hộ chiếu	Ghi rõ Số định danh cá nhân trên thẻ căn cước, căn cước điện tử hoặc giấy tờ hợp lệ có số định danh cá nhân. Trường hợp không có thẻ căn cước, căn cước điện tử hoặc giấy tờ hợp lệ có số định danh cá nhân thì ghi số hộ chiếu. Trường hợp người mẹ không có các giấy tờ nêu trên, thì ghi số Chứng minh thư nhân dân hoặc số Giấy khai sinh của người mẹ, đồng thời ghi rõ loại giấy tờ, ngày cấp, nơi cấp.
9	Nơi cư trú	Ghi nơi thường trú của người mẹ theo thẻ căn cước, căn cước điện tử hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ có số định danh cá nhân hoặc hộ chiếu. Trường hợp người mẹ không có nơi thường trú, thì ghi nơi tạm trú và ghi rõ là tạm trú hoặc ghi nơi ở hiện tại và ghi rõ là nơi ở hiện tại theo quy định của pháp luật về cư trú. Trường hợp người nước ngoài có đăng ký thường trú, tạm trú, nơi ở hiện tại ở Việt Nam thì ghi giống như quy định với người Việt Nam. Trường hợp người nước ngoài không đăng ký thường trú, tạm trú, nơi ở hiện tại Việt Nam nhưng sinh sống ở vùng biên giới sang để ở các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Việt Nam thì ghi tên tỉnh/thành phố/bang và quốc gia nơi họ đang sinh sống.
10	Mã số BHXH/Thẻ BHYT	Ghi rõ 10 chữ số của sổ Bảo hiểm xã hội hoặc sổ thẻ Bảo hiểm y tế. Nếu không có mã số Bảo hiểm xã hội hoặc sổ thẻ Bảo hiểm y tế, thì ghi 10 chữ số 0.
11	Đã sinh con vào lúc	Ghi giờ, phút, ngày, tháng, năm mà đứa trẻ sinh ra theo năm dương lịch.
12	Tại	Ghi rõ nơi trẻ được sinh ra sống, cụ thể: a) Trường hợp trẻ em được sinh ra sống tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, thì ghi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và địa danh hành chính nơi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đặt trụ sở; b) Trường hợp trẻ em được sinh ra sống ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì ghi địa điểm và địa danh hành chính nơi trẻ sinh ra theo quy định hiện hành.
13	Số con trong lần đẻ này	Ghi số con đẻ lần này. Trong trường hợp đẻ sinh đôi hoặc sinh nhiều hơn thì ghi cụ thể số con và mỗi trẻ được cấp 01

		giấy chứng sinh có mã số riêng biệt.
14	Giới tính của con	Ghi cụ thể trẻ em sinh ra sống là nam hay nữ. Trường hợp dị tật, không rõ là nam hay nữ thì ghi là không xác định.
15	Cân nặng	Ghi trọng lượng của trẻ đẻ ra được cân trong giờ đầu sau khi sinh theo đơn vị tính gam. Nếu không được cân thì ghi rõ “Không cân”.
16	Dự định đặt tên con	Ghi họ, tên đệm và tên dự kiến đặt cho trẻ (nếu có). Trường hợp không có dự định đặt tên cho trẻ thì bỏ trống.
17	Ghi chú	Ghi rõ các trường hợp: - Sinh con phải phẫu thuật; - Sinh con dưới 32 tuần tuổi; - Trường hợp sinh con dưới 32 tuần tuổi và phải phẫu thuật thì trong phần ghi chú phải ghi rõ “phẫu thuật, sinh con dưới 32 tuần tuổi”. - Các nội dung khác cần lưu ý (nếu có): Dị tật bẩm sinh, các biểu hiện liên quan đến tình trạng sức khỏe khác.
18	Ngày, tháng, năm	Ghi theo ngày, tháng, năm dương lịch cấp Giấy chứng sinh.
19	Thân nhân của trẻ (Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)	Thân nhân của trẻ ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên của mình và ghi quan hệ với trẻ.
20	Người đỡ đẻ (Ký, ghi rõ chức danh và họ, chữ đệm, tên khai sinh)	Người đỡ đẻ ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên và chức danh của mình.
21	Đại diện cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (Ký tên, ghi rõ chức danh và họ, chữ đệm, tên và đóng dấu)	Người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc người được người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ủy quyền ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên của mình và đóng dấu của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Trường hợp trẻ sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được người hành nghề hoặc nhân viên y tế thôn, bản hoặc cô đỡ thôn, bản đỡ đẻ mà Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi quản lý người đỡ đẻ cấp Giấy chứng sinh thì đại diện cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên và đóng dấu trên cơ sở có xác nhận của người đỡ đẻ